

Bản án số: 132/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/- Lê Văn T, sinh năm: 1987, tại: Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1966; Chưa có vợ; tiền sự: Không; Tiền án:- Ngày 12/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” (bản án số 28/2012/HSST); Tạm giữ, tạm giam: 14/01/2023. (Có mặt).

2/- Trần Hoàng E, sinh năm: 1999, tại: Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Khóm A, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: số A đường N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); Có vợ Cao Thị Xuân G, sinh năm 2003 và có 01 con sinh tháng 02/2023; tiền sự: Không Tiền án: Ngày 12/4/2019 Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số 36/2019/HSST); Nhân thân: Ngày 02/3/2017 Tòa án nhân

dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (khi xử chưa đủ 18 tuổi) (bản án số 74/2017/HST); Tạm giữ, tạm giam: 14/01/2023. (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Lệ T3, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: số D đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số G đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phan Văn L, sinh năm 1955; Địa chỉ: số C ấp C xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh .(Vắng mặt)

+ Ông Trần Minh Đ, sinh năm 2001; Địa chỉ: số B đường số D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

+ Ông Hán Văn T4, sinh năm 1984; Địa chỉ: số C đường số B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua lời khai Lê Văn T và Trần Hoàng E khai nhận: vào khoảng 12 giờ ngày 10/01/2023, Lê Văn T gọi điện thoại cho Trần Hoàng E bàn bạc rủ rê đi tìm kiếm xe để sơ hở thì dùng đoạn kim loại để bẻ khoá lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì Hoàng E đồng ý và hẹn gặp tại nhà của Trần Minh Đ để mượn xe máy của Đ đi. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/01/2023, T và Hoàng E đến nhà Đ và T vào hỏi mượn một xe máy Exciter màu xanh dương biển số 50Y1-324.75 để chở Hoàng E thì Đ đồng ý cho mượn. Sau đó, T chở Hoàng E đi từ nhà Đ theo đường Q đến đường T, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đường đi, T đưa cho Hoàng E hai đầu đoạn kim loại, một chìa khóa 8 cạnh để Hoàng E bẻ khoá lấy xe. Khoảng 13 giờ 50 ngày 10/01/2023, khi đi ngang qua nhà số G T, phường A, quận G, T nhìn thấy một xe máy Sirius màu đen biển số 59V3-645.98 dựng phía trước không có ai trông coi nên nói cho Hoàng E biết. T quay xe lại rồi dừng xe phía trước nhà, cách khoảng từ 3m đến 5m để cảnh giới, Hoàng E xuống xe đi bộ lại dùng đoạn bẻ khoá xe máy Sirius rồi Hoàng E lên xe nổ máy chạy đi, T chạy xe phía trước Hoàng E chạy phía sau theo hướng cầu B, quận G rồi ra Quốc lộ A chạy về nhà của Đ tại Thành phố T.

Tại nhà Đ, T và Hoàng E gỡ hai biển số xe nêu trên trao đổi với nhau để tránh bị phát hiện, Hoàng E điều khiển xe máy Sirius gắn biển số 50Y1-324.75 chở T tiếp tục đi trộm cắp tài sản, còn xe Exciter màu xanh dương gắn biển số 59V3-645.98 để nhà của Đ.

Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2023, Công an phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đang đi tuần tra phát hiện Trần Hoàng E điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 50Y1-324.75 (số máy: E32VE-618190, số

khung: RLCUE3710NY355078) chở Lê Văn T có biển hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, T và E vút xe bỏ chạy nhưng đã bị lực lượng Công an bắt giữ đưa về trụ sở làm việc.

Qua xác minh chiếc xe gắn máy thu giữ có số máy: E32VE-618190, số khung: RLCUE3710NY355078 thì được biết chủ xe là chị Nguyễn Thị Lệ T3. Làm việc với chị T3 cho biết: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, chị T3 có dựng 01 xe máy Sirius biển số: 59V3 - 645.98 trước nhà số G T, Phường A, quận G rồi vào trong nhà nằm chơi điện thoại. Đến khoảng 13 giờ 50 cùng ngày, chị T3 nghe tiếng xe nổ máy nên chạy ra kiểm tra thì thấy có 01 nam thanh niên mặc áo màu đen chiếm đoạt xe của chị T3 chạy về hướng đường T ra cầu B, chị T3 đã đến Công an phường A, quận G trình báo sự việc trên.

Trần Minh Đ khai: vào khoảng tháng 12/2022, Đ mua chiếc xe máy Exciter biển số 50Y1-324.75 từ một người tên M (Chưa rõ lai lịch) với giá 11.500.000 đồng, giao dịch trên đường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, khi mua không có giấy tờ xe và không làm giấy tờ mua bán. Đến ngày 10/01/2023, T và E đến phòng trọ của Đ mượn chiếc xe đi đâu không rõ. Một lúc sau T và E chạy xe về trả, lúc này Đ đang nằm trong nhà nên kêu T để xe trong sân và đi về thì đóng cửa dùm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ kiểm tra lại xe để đăng bán thì phát hiện chiếc xe máy Exciter đã bị đổi biển số thành biển số 59V3-645.98, thấy vậy Đ liên lạc với T để hỏi nhưng không được. Sau đó, Đ nhờ T2 bán dùm chiếc xe Exciter trên. Khoảng 11 giờ ngày 11/01/2023, T2 đến nhà Đ thay biển số 59V3-645.98 trên xe Exciter bằng biển số 59X4-504.13 của chiếc xe Vision màu xanh (Đứng tên chủ sở hữu là anh Hán Văn T4). Sau đó, T2 đăng lên mạng và bán chiếc Exciter gắn biển số 59X4-504.13 cho Phương Thanh T5 với giá 11.000.000 đồng. Việc T và Em tráo đổi biển số của xe gắn máy E1 và S lúc nào thì Đ hoàn toàn không biết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy Sirius có số máy: E32VE-618190, số khung: RLCUE3710NY355078 là tài sản chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Lệ T3. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận G kết luận chiếc xe máy trên đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trị giá 16.333.333 đồng (mười sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba ba đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bị hại là chị Nguyễn Thị Lệ T3.

- 01 (một) đôi dép màu đen có chữ VALKNUT; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen thu giữ của Trần Hoàng E, là tài sản cá nhân của Em không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Hoàng E;

- 01 (một) chiếc áo khoác màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen có chữ BALENCIAGA; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng thu giữ của Lê Văn T, là tài sản cá nhân của T không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho T;

- 01 (một) xe máy Exciter biển số 50Y1-324.75, số máy: G3D4E-779007, số khung: RLCUG1010JY013776 (là phương tiện Em, T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội). Kết quả xác minh tại Đ2, Công an quận G xác định chủ sở hữu là anh Phan Văn L. Xác minh tại Công an xã Đ, huyện H thì ông Phan Văn L, sinh năm: 1955 có hộ khẩu thường trú tại 3 Ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vắng mặt tại địa phương từ tháng 10/2022 hiện đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa ai đến liên hệ.

- 01 (một) biển số 50Y1-324.75, là của xe gắn máy loại Exciter có số khung: RLCUG1010JY013776, số máy: G3D4E-779007 do Phan Văn L có hộ khẩu thường trú tại 3 Ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu.

- 01 (một) biển số 59X4-504.13, là của xe gắn máy hiệu Vision có số khung: RLHJK0319MZ056183, số máy: JK03E5262421 do ông Hán Văn T4, sinh năm 1984, ngụ: C Đường số B, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO A57, số IMEI 1: 869945063231076; số IMEI 2: 869945063231068, số thuê bao: 0962169516 của Lê Văn T sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung A02S, số serie R9JR40PW16J, số thuê bao 0765.878.663 thu giữ của Trần Hoàng E sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 121/CTr-VKS, ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Lê Văn T và Trần Hoàng E về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng E từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số 59X4-504.13.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A57 số thuê bao: 0962169516 và 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A02S, số thuê bao 0765.878.663, 01 chiếc xe máy Exciter biển số 50Y1-324.75.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Lê Văn T và Trần Hoàng E đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lê Văn T và Trần Hoàng E đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh. Xét nhân thân các bị cáo xấu đã từng có tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà mình vừa được cải tạo xong, chứng tỏ thời gian cải tạo bản án trước chưa đủ tác dụng răn đe cho các bị cáo và đây cũng là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo E mặc dù có 01 tiền án trước đó vào năm 2017, tuy nhiên căn cứ Điều 107 Bộ luật hình sự nên không xem là tiền án để áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm cho bị cáo. Đối với bị cáo Lê Văn T giữ vai trò chủ mưu rủ rê lôi kéo bị cáo E nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo E.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Ngoài ra, bị cáo Trần Hoàng E gia đình khó khăn có vợ mới mới sinh con được 4 tháng cũng cần xem xét cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại: Bà Nguyễn Thị Lệ T3 vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe gắn máy Sirius màu đen biển số 59V3-645.98 hiện không thất mất hay yêu cầu gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy Sirius có số máy: E32VE-618190, số khung: RLCUE3710NY355078 qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị Lệ T3. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bị hại là chị Nguyễn Thị Lệ T3. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 biển số 59X4-504.13 là biển số giả các bị cáo dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A57 số thuê bao: 0962169516 và 01 (một) điện thoại hiệu S1 A02S, số thuê bao 0765.878.663 là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy Exciter biển số 50Y1-324.75, số máy: G3D4E-779007, số khung: RLCUG1010JY013776 qua xác minh chủ sở hữu là anh Phan Văn L. Xác minh tại Công an xã Đ, huyện H thì ông Phan Văn L có hộ khẩu thường trú tại 3 Ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã vắng mặt tại địa phương từ tháng 10/2022 hiện đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa ai đến liên hệ. Xét thấy chưa hết thời gian quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn 30 ngày không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với Trần Văn Đ1, việc T và Em tráo đổi biển số của xe gắn máy E1 và S lúc nào thì Đ1 hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xử lý Đ1 đồng phạm cùng với T và Em.

Đối với hành vi Trần Văn Đ1 mua xe không rõ nguồn gốc do không xác định đó là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Đ1 về

hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào bắt được nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Hoàng E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng E 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2023.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số 59X4-504.13.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57, số IMEI 1: 869945063231076; số IMEI 2: 869945063231068, số thuê bao: 0962169516 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A02S, số serie R9JR40PW16J, số thuê bao 0765.878.663 .

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy Exciter biển số 50Y1-324.75, số máy: G3D4E-779007, số khung: RLCUG1010JY013776, nếu quá thời hạn 30 ngày không có ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 73/PNK, ngày 04/4/2023 của Công an quận G).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải